

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST
Ngày 29- 12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thế Anh

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà:
Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân D, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị N; **có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con**. Tiền án; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/9/2021; có mặt.

2. Phùng Văn Q, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1993 tại **Bắc Kạn**. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: **Dao**, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân L và bà Đặng Thị T; chưa có vợ con. Tiền án; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/9/2021; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Q: Bà Trương Thị Hòa, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH T, địa chỉ: Số 5/184 P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trần Viết Đ, địa chỉ: **Số 5/184 P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**, Giám đốc Công ty, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Công ty TNHH L, địa chỉ: Số nhà 105/1, đường B, tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thúy N, địa chỉ: Tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Giám đốc Công ty, vắng mặt

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Xuân H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2021, Công ty TNHH L (sau đây gọi tắt là Công ty L), địa chỉ: Số nhà 105/1, đường B, tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên có ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa với Công ty TNHH T (sau đây gọi tắt là Công ty T), địa chỉ: Số 5/184 P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, theo đó Công ty T có nghĩa vụ vận chuyển hàng hóa (đồ xanh) từ cảng Hải Phòng đến kho của Công ty L. Khoảng 14 giờ ngày 03/5/2021, anh Trần Viết Đ là giám đốc Công ty T có điều động Phạm Đại C, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15H-008.45 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-141.39 đến cảng Lạch Huyện nhận 01 thùng hàng container loại 20feet còn nguyên kẹp chì, bên trong có chứa 960 bao đồ xanh chưa bóc vỏ, mỗi bao có trọng lượng 25kg, vận chuyển về Công ty L. Do bị chủ hàng là Công ty L thông báo mất hàng nhiều lần, nghi ngờ lái xe có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nên anh Trần Viết Đ đã cùng Nguyễn Quang T, sinh năm 1990, trú tại T, V, Hải Phòng đi sau xe của C để theo dõi. Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 04/5/2021, Phạm Đại C điều khiển xe ô tô vận chuyển số đồ xanh trên đến dừng đỗ tại lán thu mua hàng hóa của anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1995, thuộc thôn T, xã A, huyện An Dương, Hải Phòng. Tại đây, Phạm Đại C đã thuê Nguyễn Xuân D và Phùng Văn Q tháo chiếc ốc gắn kẹp chì tại vị trí cánh cửa của thùng container lấy hộ C 20 bao đồ xanh bên trong, không ảnh hưởng đến kẹp chì, hứa sẽ trả công cho D, Q. Nguyễn Xuân D, Phùng Văn Q biết C chiếm đoạt hàng hóa (đồ xanh) của chủ hàng nhưng vì lợi ích nên đã đồng ý. Nguyễn Xuân D lấy chiếc cờ lê 17 tại lán, dùng cờ lê tháo chiếc ốc gắn kẹp chì ở phía sau thùng container, mở cánh bên phải thùng container ra. Nguyễn Xuân D trèo lên thùng container bê 20 bao đồ xanh, mỗi bao 25kg, vút xuống đất cho C. Sau khi D vận chuyển 20 bao đồ xanh xuống đất, Phùng Văn Q đóng thùng container vào như ban đầu và lấy 01 chiếc ốc mới, bôi keo silicone lên chiếc ốc và lắp chiếc ốc vào vị trí chiếc ốc gắn kẹp chì đã bị tháo trước đó, do chiếc ốc cũ đã bị trơn ren. Trong lúc Q đang vận chiếc ốc thì anh Trần Viết Đ và anh Nguyễn Quang T đi đến phát hiện. Thấy vậy, Phạm Đại C, Phùng Văn Q, Nguyễn Xuân D đã bỏ chạy thoát. Sau đó, anh Trần Viết Đ đã trình báo cơ quan Công an.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định xe ô tô biển kiểm soát 15H-008.45 kéo somi rơ moóc biển số 15R-141.39 trên xe chở 02 thùng container loại 20feet đỗ tại lán của Nguyễn Xuân H, đầu xe hướng ra Quốc lộ 5, đuôi xe hướng vào trong lán. Kiểm tra thùng container số 00LU02056522G1 phát hiện phía sau thùng container này còn nguyên kẹp chì, ốc tại khu vực gắn kẹp chì có bề mặt hình lục giác, kích thước mỗi cạnh là 6cm, phần xung quanh phía dưới bề mặt con ốc này có bám dính chất keo màu xám.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, kiểm tra container thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 15H-008.45 kéo somi rơ moóc biển số 15R-141.39 trên xe chở 02 thùng container: container số BEAU2600763 không chứa hàng hóa, container số 00LU02056522G1 có 940 bao dừa màu trắng bên trong có chứa đỗ xanh chưa bóc vỏ, mỗi bao có trọng lượng 25kg; 20 bao dừa màu trắng bên trong chứa đỗ xanh chưa bóc vỏ, mỗi bao có trọng lượng 25kg đã vứt để xuống đất trong lán của anh H; 01 chiếc cờ lê in số 17 bằng kim loại sáng màu, chiều dài 22cm; 01 lọ keo Silicone hình trụ tròn dài 21cm, đường kính 4,5cm, không có nắp đậy, thu giữ trên cabin xe ô tô biển kiểm soát 15H-008.45: 01 giấy phép lái xe số 310153001101 hạng FC, 01 giấy phép lái xe hạng FC bị khuyết một phần góc bên phải, 01 căn cước công dân số 030089000430, 01 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải số HP 008486, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Phạm Đại C; 01 đăng ký mô tô, xe máy số A0136937, cấp cho biển số 29H2-8360, chủ xe Nguyễn Hữu Ánh; 01 chùm chìa khóa gồm: 01 chìa khóa xe Honda màu đen, 01 khóa điện tử màu đen bằng nhựa. Phùng Văn Q giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus. Nguyễn Xuân D giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s.

Phạm Đại C đã bỏ trốn sau đó có gọi điện, nhắn tin cho anh Trần Viết Đ với nội dung thừa nhận lấy đỗ xanh trong container, nhận trách nhiệm bồi thường, xin lỗi anh Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương kết luận giá trị của 20 bao loại 25kg mỗi bao chứa đỗ xanh chưa bóc vỏ nhập khẩu Australia tình trạng hàng hóa còn nguyên bao bì, không phát hiện rách thủng, hàng hóa tươi khô không vón cục, không có mùi vị lạ, giá trị định giá là 11.500.000đồng.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSAD ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân D và Phùng Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân D và Phùng Văn Q khai nhận về hành vi tháo ốc, mở cánh thùng container giúp Phạm Đại C trộm cắp 20 bao đỗ xanh của Công ty L như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa bị hại Công ty TNHH thương mại và tiếp vận Thịnh Phát có quan điểm: Về trách nhiệm dân sự tài sản đã được thu hồi trả lại đầy đủ, bị hại không có yêu cầu gì thêm; về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với đối tượng Phạm Đại C lái xe của Công ty là chủ mưu thực hiện hành

vì trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra Quyết định truy nã, bị hại yêu cầu tiếp tục điều tra làm rõ vai trò của các đối tượng có liên quan xử lý theo quy định pháp luật.

Công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có nội dung như các bị cáo khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân hóa vai trò của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn Q với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân D phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật và đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo Phùng Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 15H-008.45 kéo somi rơ moóc biển kiểm soát 15R-141.39 là tài sản của Công ty T; 02 container: container số BEAU2600763 không chứa hàng hóa, container số 00LU02056522G1 có 940 bao dừa màu trắng bên trong có chứa đỗ xanh chưa bóc vỏ, mỗi bao có trọng lượng 25kg; 20 bao dừa màu trắng bên trong chứa đỗ xanh chưa bóc vỏ, mỗi bao có trọng lượng 25kg là tài sản của Công ty L, do Công ty T quản lý nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho Công ty T để chuyển giao cho Công ty L.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 310153001101 hạng FC, 01 giấy phép lái xe hạng FC bị khuyết một phần góc bên phải, 01 căn cước công dân số 030089000430, 01 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải số HP008486, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Phạm Đại C; 01 đăng ký mô tô, xe máy số A0136937, cấp cho xe biển số 29H2-8360, chủ xe Nguyễn Hữu Ánh; 01 chùm chìa khóa xe Honda màu đen, 01 khóa điện tử màu đen bằng nhựa là những giấy tờ, tài sản của Phạm Đại C nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s là tài sản của Nguyễn Xuân D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus là tài sản của Phùng Văn Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho Dững, Quyết quản lý, sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Q trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Quyết tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn; ngoài ra đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt

hại" và "Người phạm tội ra đầu thú" quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt. Về án phí do bị cáo Quyết là người dân tộc Dao hiện đang cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Sau khi nói lời sau cùng, các bị cáo Nguyễn Xuân D và Phùng Văn Q ăn năn hối cải và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/5/2021, tại thôn Thắng Lợi, xã An Hưng, huyện An Dương, Hải Phòng, các bị cáo Nguyễn Xuân D và Phùng Văn Q đã giúp Phạm Đại C tháo ốc, mở cánh thùng container, lấy 20 bao đỗ xanh của Công ty L, do Công ty T đang quản lý trị giá 11.500.000đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân D và Phùng Văn Q đã đồng phạm tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân hóa vai trò của các bị cáo:

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương và doanh nghiệp. Do vậy phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Phùng Văn Q đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được xuất ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Xuân D và Phùng Văn Q đều là những người được Phạm Đại C thuê giúp C tháo ốc kẹp chì, mở cửa thùng container để C chiếm đoạt tài sản của công ty. Các bị cáo D và Q không có sự bàn bạc thống nhất từ trước mà thực hiện với vai trò giản đơn, là đồng phạm giúp sức cho C khi được C thuê có trả công, **nhưng D là người tham gia tích cực hơn, nên xác định bị cáo Nguyễn Xuân D có vai trò cao hơn Phùng Văn Q.**

[7] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Xuân D có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; đối với **bị cáo Phùng Văn Q, ngày 25/02/2019 bị Công an xã Bộc Bô quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng máy kích điện để đánh cá tại khe suối Bó Lục, thôn Nà Coóc, xã Bộc Bô, tuy nhiên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên đã hết thời hiệu mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng; và được coi là có nhân thân tốt theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.** Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với vai trò đồng phạm giúp sức giản đơn; do vậy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[10] **Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Q đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại" và "Người phạm tội ra đầu thú" theo quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ chấp nhận. Chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa về việc miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Văn Q vì bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.**

- Về vật chứng của vụ án:

[11] Đối với 01 chiếc cờ lê in số 17 bằng kim loại sáng màu, chiều dài 22cm, 01 lọ keo silicone hình trụ tròn dài 21cm, đường kính 4,5cm, không có nắp đậy là các vật chứng được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 15H-008.45 kéo sợi rơ moóc biển kiểm soát 15R-141.39 là tài sản của Công ty T; 02 container: container số BEAU2600763 không chứa hàng hóa, container số 00LU02056522G1 có 940 bao dứa màu trắng bên trong có chứa đỗ xanh chưa bóc vỏ, mỗi bao có trọng lượng 25kg; 20 bao dứa màu trắng bên trong chứa đỗ xanh chưa bóc vỏ, mỗi bao có trọng lượng 25kg là tài sản của Công ty L, do Công ty T quản lý nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho Công ty T để chuyển giao cho Công ty L, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Đối với 01 giấy phép lái xe số 310153001101 hạng FC, 01 giấy phép lái xe hạng FC bị khuyết một phần góc bên phải, 01 căn cước công dân số 030089000430, 01 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải số HP008486, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Phạm Đại C; 01 đăng ký mô tô, xe máy số A0136937, cấp cho xe biển số 29H2-8360, chủ xe Nguyễn Hữu Ánh; 01 chùm chìa khóa xe Honda màu đen, 01 khóa điện tử màu đen bằng nhựa là những giấy tờ, tài sản của Phạm Đại C nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[14] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s là tài sản của Nguyễn Xuân D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus là tài sản của Phùng Văn Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho Dũng, Quyết quản lý, sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

[15] Đối với Phạm Đại C, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can bỏ trốn, không xác định được bị can ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra Quyết định truy nã bị can, Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

[16] Đối với Nguyễn Xuân H không biết, không tham gia cùng Nguyễn Xuân D, Phùng Văn Q, Phạm Đại C chiếm đoạt tài sản của Công ty L do Công ty T đang quản lý nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương không xử lý.

[17] Ngoài ra, Nguyễn Xuân D khai vào khoảng 10 ngày trước, ngày 04/5/2021, Dũng còn giúp Phạm Đại C tháo ốc gắn kẹp chì, mở cửa thùng container chiếm đoạt 6-7 bao hàng (không rõ hàng gì) để lên cabin xe ô tô cho C và được C trả công 200.000đồng. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Nguyễn Xuân D không còn tài liệu chứng cứ nào khác xác định thời gian, số lượng, chủng loại hàng hóa Dũng cùng C chiếm đoạt nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[18] Anh Trần Viết Đ khai trong khoảng thời gian từ ngày 06/4/2021 đến ngày 03/5/2021, Công ty L còn bị mất tài sản là đồ xanh đã bóc vỏ, chưa bóc vỏ nhiều lần khác trên xe ô tô biển kiểm soát 15H-008.45 kéo somi rơ mooc biển số 15R-141.39 do Phạm Đại C điều khiển và trên xe ô tô biển kiểm soát 15C-339.58 kéo somi rơ mooc biển số 15R-047.31 do Nguyễn Đức Tứ sinh năm 1990, trú tại thôn Lại Xá, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương điều khiển. Quá trình điều tra Phạm Đại C, Nguyễn Đức Tứ vắng mặt tại địa phương, không có lời khai. Do đó, ngoài lời khai của anh Trần Viết Đ, không còn tài liệu chứng cứ nào khác xác định Công ty L bị mất các tài sản trên nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[19] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân D phải chịu án phí theo qui định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Văn Q.

[20] Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân D 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân D cho Ủy ban nhân dân xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Phùng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Bộc Bó, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cờ lê in số 17 bằng kim loại sáng màu, chiều dài 22cm, 01 lọ keo silicone hình trụ tròn dài 21cm, đường kính 4,5cm, không có nắp đậy. (Tình trạng đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Xuân D phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng **điểm đ khoản 1 Điều 12** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Phùng Văn Q.**

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

